VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/QĐ-HĐĐPBTBDHTB	*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4642/TTr-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ phê duyệt danh sách các Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Hội đồng điều phối vùng.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

PHÓ THỦ TƯỚNG
Trần Hồng Hà

HỘI ĐỒNG ĐIỀU PHỐI VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

(*Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-HĐĐPBTBDHTB ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và phối hợp của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ (sau đây gọi tắt là Hội đồng điều phối vùng) nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ để thực hiện mục tiêu định hướng phát triển bền vững vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

2. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ quy định tại Quy chế này gồm 14 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

3. Chương trình, dự án liên kết vùng là các chương trình, dự án nằm trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc nằm trên địa bàn của một tỉnh, thành phố nhưng có tác động đến ít nhất một tỉnh, thành phố khác trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

Điều 2. Nguyên tắc điều phối

1. Tuân thủ Hiến pháp, chủ trương của Đảng, quy định của các Luật liên quan về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

2. Nội dung, lĩnh vực điều phối là liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

3. Việc phối hợp phải bảo đảm theo nguyên tắc đồng thuận, bình đẳng, công khai, minh bạch và phù hợp với các quy định pháp luật.

4. Thực hiện phối hợp thông qua các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp được giao cho bộ, ngành, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan hoặc chịu tác động nhiều nhất đến lĩnh vực, nhiệm vụ cần phối hợp.

6. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành và địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thì căn cứ đề nghị của Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Phương thức điều phối

1. Về lập và tổ chức thực hiện quy hoạch:

a) Việc lập và tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải được phối hợp để bảo đảm tính tích hợp, thống nhất và đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó các lĩnh vực chủ yếu cần phối hợp gồm: hệ thống giao thông kết nối; logistics; xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; khu du lịch; nguồn nhân lực; các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở nghiên cứu khoa học; các bệnh viện và xử lý ô nhiễm môi trường.

b) Phối hợp trong quá trình lập các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ phải được thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và các quy định hiện hành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thứ bậc.

c) Phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch: Sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, địa phương quản lý quy hoạch có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch.

2. Về đầu tư phát triển:

a) Trên cơ sở quy hoạch vùng và quy hoạch các tỉnh, thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội

đồng điều phối vùng chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành và tỉnh, thành phố trong vùng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong vùng.

b) Các lĩnh vực phối hợp chủ yếu trong đầu tư phát triển gồm: Các hoạt động liên kết phát triển bền vững các ngành kinh tế biển kết hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên biển: Phát triển kinh tế biển xanh, kinh tế tuần hoàn, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm hình thành các cụm liên kết ngành ở phạm vi liên tỉnh, liên vùng gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh; nâng cao hiệu quả các công trình hạ tầng hiện có, các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, hệ thống đô thị ven biển, các hành lang kinh tế, các cực tăng trưởng, các trung tâm vùng và vùng động lực; các hoạt động liên kết nhằm cơ cấu lại các ngành dịch vụ, du lịch, phát triển các trung tâm logistics gắn với các cảng biển, cảng hàng không và cửa khẩu. Cơ cấu lại nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng, an ninh; các hoạt động liên kết nhằm bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên rừng và biển; chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; các hoạt động liên kết các ngành, doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu khoa học và trường đại học; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; xây dựng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa đặc trưng của vùng. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa; các nhiệm vụ điều phối hoạt động liên kết ở quy mô cấp vùng, tiểu vùng, đặc thù riêng của vùng (từ hai địa phương trở lên) theo quy định của pháp luật do Thủ tướng Chính phủ giao.

c) Đối với các chương trình, dự án liên kết vùng đã có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong vùng có trách nhiệm phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Đối với các chương trình, dự án liên kết vùng chưa có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong

vùng theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan được giao chủ trì, thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng điều phối vùng.

3. Về đào tạo và sử dụng lao động:

a) Phối hợp trong việc đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo nhân lực cho các địa phương trong vùng.

b) Phối hợp trong điều tiết, sử dụng lao động, lao động từ khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lao động trong các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất. Định hướng, hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, xử lý tranh chấp lao động khi cần thiết.

c) Phối hợp trong việc xây dựng và bố trí nhà ở, các công trình thiết yếu cho người lao động tại các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất; trong giải quyết các tệ nạn xã hội, vấn đề an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Về xây dựng cơ chế, chính sách:

a) Các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ, huy động vốn đầu tư để áp dụng cho vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ:

- Thực hiện cơ chế xây dựng dự toán ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu phát triển của các tỉnh, thành phố giai đoạn tiếp theo;

- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển vùng, liên kết vùng: Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế biển, trong đó tập trung xây dựng các cụm liên kết ngành kinh tế biển, phát triển một số ngành, sản phẩm mũi nhọn mang tính vùng; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo tồn và phát huy các di tích văn hóa - xã hội vùng.

b) Ngoài chính sách áp dụng chung cho toàn vùng, các địa phương quy định cụ thể chính sách cho phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương nhưng không trái với quy định hiện hành và các chính sách chung của toàn vùng. Khi có

sự thay đổi cơ chế, chính sách, các bộ, ngành, các địa phương có trách nhiệm báo cáo Hội đồng điều phối vùng và thông báo tới các địa phương khác trong vùng để phối hợp thực hiện.

c) Trường hợp để giải quyết những yêu cầu cấp thiết vượt thẩm quyền và khả năng, các tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có thể thông qua Hội đồng điều phối vùng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Giải quyết các vấn đề liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng phối hợp giữa các bộ, các tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ giải quyết các vấn đề về liên kết vùng; theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề có tính chất liên ngành tại vùng. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng chủ động giải quyết những vấn đề liên tỉnh thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

6. Kế hoạch điều phối liên kết vùng:

Hội đồng điều phối vùng xây dựng kế hoạch điều phối liên kết vùng hàng năm, lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức các hoạt động chung xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, truyền thông của vùng theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương trong vùng; thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển hiệp hội doanh nghiệp và các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội nghề nghiệp liên minh, liên hiệp hợp tác xã của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

7. Về cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng:

a) Các bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trong vùng có trách nhiệm cung cấp thông tin về các lĩnh vực, nội dung phối hợp cho Hội đồng điều phối vùng. Các nội dung thông tin cần cung cấp gồm: cơ chế chính sách đã ban hành, dự báo thị trường, các dự án liên kết vùng, sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

b) Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo tăng cường chia sẻ thông tin giữa các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, giữa các địa phương với các bộ, ngành và Hội đồng điều phối vùng đảm bảo các vấn đề được xử lý kịp thời, chính xác.

Điều 4. Chế độ làm việc của Hội đồng điều phối vùng

1. Hội đồng điều phối vùng làm việc theo chế độ tập thể, thảo luận, trao đổi ý kiến để thỏa thuận thống nhất vì lợi ích chung của vùng, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Chủ tịch Hội đồng có ý kiến kết luận cuối cùng.

2. Hội đồng điều phối vùng họp thường kỳ 1 năm một lần; khi cần thiết, có thể họp đột xuất. Địa điểm, phương thức họp Hội đồng điều phối vùng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng mời các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ tham gia tại các cuộc họp của Hội đồng điều phối vùng.

Đại diện các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan có thể được mời dự phiên họp của Hội đồng khi cần thiết.

3. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng chủ trì các hoạt động của Hội đồng, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quyết định lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng điều phối vùng

1. Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng:

a) Chỉ đạo và điều hành chung, đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Hội đồng điều phối vùng.

b) Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng ủy quyền cho các Phó Chủ tịch thực hiện một số nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

c) Quyết định, chủ trì chương trình và nội dung hoạt động của Hội đồng điều phối vùng, các cuộc họp Hội nghị liên tịch của Hội đồng điều phối vùng, các cuộc họp, hội nghị giao ban vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, thông qua kế hoạch điều phối vùng hàng năm.

2. Phó Chủ tịch thường trực - Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị chương trình và nội dung hoạt động, kế hoạch điều phối hàng năm của Hội đồng điều phối vùng; chủ trì các cuộc họp của Hội đồng theo nhiệm vụ được phân công; chủ trì các cuộc họp khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến liên kết vùng, liên vùng và quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

c) Ký các văn bản điều hành chung của Hội đồng điều phối vùng, các báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền.

d) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Công Thương:

a) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về công nghiệp và thương mại theo phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng, trong đó có khai thác dầu khí; phát triển công nghiệp ven biển; cụm liên kết các ngành gắn với các trung tâm kinh tế biển, năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió ven bờ và năng lượng gió ngoài khơi; các ngành kinh tế biển mới,… và phát triển bền vững vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

4. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về đầu tư, quản lý, vận hành các công trình giao thông vận tải có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

5. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phát triển nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế rừng và kinh tế dưới tán rừng. Đẩy mạnh liên kết, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, gắn với đô thị hóa.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

6. Phó Chủ tịch - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Giúp Chủ tịch chủ trì điều phối các hoạt động về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phát triển vùng trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước với các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế; bảo tồn và phát huy giá trị các di sản lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể, danh lam thắng cảnh và di sản thiên nhiên, nhất là các di sản văn hóa được tổ chức UNESCO vinh danh.

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì các buổi làm việc với các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để giải quyết các vấn đề, lĩnh vực công việc được phân công.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

7. Các Ủy viên:

a) Tham dự đầy đủ, phản ánh ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức, giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp mà mình đại diện tại các phiên họp và các hoạt động khác của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, cử đại diện có thẩm quyền tham dự thay và phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng hoặc người được ủy quyền chủ trì phiên họp.

b) Đề xuất những nội dung có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững với Hội đồng điều phối vùng.

c) Đề xuất các cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn cho phát triển vùng có liên quan đến ngành, địa phương để Hội đồng điều phối vùng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng.

8. Các Phó Chủ tịch, ủy viên:

Sử dụng bộ máy và kinh phí của bộ, địa phương theo quy định để tham gia các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng; được Hội đồng điều phối vùng hỗ trợ kinh phí hoạt động trong những trường hợp do Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương có liên quan đến liên kết vùng, phát triển bền vững vùng với các nhiệm vụ sau đây:

1. Cử đại diện, bố trí bộ máy giúp việc, bố trí kinh phí hoạt động cho đại diện tham gia làm thành viên của Hội đồng điều phối vùng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin, số liệu có liên quan cho Hội đồng điều phối vùng.

3. Đối với những nội dung cần lấy ý kiến tham gia của Hội đồng điều phối vùng trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định, phê chuẩn thì phải có văn bản gửi Hội đồng cho ý kiến chậm nhất là 15 ngày trước khi gửi cấp thẩm quyền.

4. Tổ chức triển khai các Nghị quyết của Hội đồng điều phối vùng có liên quan đến liên kết vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng có trách nhiệm nghiên cứu, bố trí hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định sử dụng nguồn lực của địa phương để tham gia thực hiện các nhiệm vụ có tính chất liên kết vùng; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực

Hội đồng điều phối vùng bố trí địa điểm và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng tiến hành phiên họp và hoạt động khác tại địa phương; các địa phương trong vùng cần đề cao trách nhiệm và tính chủ động trong việc đề xuất, cho ý kiến và phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động liên kết phát triển vùng để cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và toàn vùng, cùng giải quyết các vấn đề chung của vùng một cách triệt để, toàn diện.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Hội đồng điều phối vùng

1. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng; hướng dẫn, phối hợp hoạt động của các Tổ điều phối cấp bộ và cấp địa phương theo sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

2. Các bộ có đại diện làm thành viên Hội đồng điều phối vùng thành lập Tổ điều phối cấp bộ (nếu cần thiết) hoặc sử dụng đơn vị tham mưu trực thuộc thực hiện nhiệm vụ giúp việc điều phối cấp bộ.

a) Tổ điều phối cấp bộ là tổ chức giúp việc cho các bộ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo bộ các cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của bộ; các giải pháp nâng cao hiệu quả điều phối phát triển các vùng;

- Giúp Bộ trưởng điều phối các tổ chức, đơn vị thuộc bộ thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; phối hợp với Tổ điều phối cấp tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng thuộc phạm vi quản lý của bộ;

- Cung cấp thông tin liên quan tới chủ trương phát triển ngành, tác động của các cơ chế, chính sách của ngành đối với phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Bộ trưởng giải quyết các vấn đề điều phối trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thuộc thẩm quyền của các bộ; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Bộ trưởng theo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

b) Tổ điều phối cấp bộ do lãnh đạo đơn vị tham mưu về công tác kế hoạch và đầu tư của bộ làm Tổ trưởng và một số thành viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác. Bộ trưởng quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở khối lượng công việc của bộ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thành lập Tổ điều phối cấp tỉnh.

a) Tổ điều phối cấp tỉnh là tổ chức giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong việc điều phối phát triển vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; đề xuất, kiến nghị với Hội đồng điều phối vùng kịp thời giải quyết các vấn đề liên kết trong vùng;

- Tổng hợp các nội dung liên kết từ phía doanh nghiệp và các đơn vị cơ sở;

- Theo dõi, đôn đốc và giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; tổng hợp báo cáo Hội đồng điều phối vùng, Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ điều phối liên kết vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

b) Tổ điều phối cấp tỉnh do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ làm Tổ trưởng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng thành viên và nhân sự của Tổ điều phối cấp tỉnh theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ điều phối trên cơ sở đặc điểm cụ thể và khả năng tài chính của địa phương.

4. Hội đồng điều phối vùng có thể thành lập Tổ chuyên gia tư vấn của Hội đồng trong trường hợp cần thiết.

5. Văn phòng Hội đồng điều phối vùng, Tổ điều phối cấp bộ, Tổ điều phối cấp tỉnh được thuê, đặt bài nghiên cứu các chuyên gia tư vấn, nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng về tình hình hoạt động của Hội đồng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực của Hội đồng) có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng điều phối vùng có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.